

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 277/2021/HS-PT

Ngày 10 - 11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Bà Hà Thị Thanh Nữ;

Bà Phan Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Xuân Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 140/2021/TLPT-HS ngày 04 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo Đặng Thị Mộng V; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2021/HS-ST ngày 12-3-2021 của Tòa án nhân dân huyện T.

- Bị cáo có kháng cáo: Đặng Thị Mộng V, sinh năm 1983 tại Đồng Nai; Giấy chứng minh nhân dân số: 27166376X, do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 17-5-2019; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp P.M (ấp P.M 2 cũ), xã P.L, huyện T, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Viết N và bà Nguyễn Thị V; có chồng tên Bùi Văn T và có 03 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, vụ án còn có bị cáo Nguyễn Hữu N, không có kháng cáo, kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Nguyễn Hữu N có giấy phép lái xe hạng A1, do Sở Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02/7/2019, có giá trị không thời hạn. Đặng Thị Mộng V có giấy phép lái xe hạng A1, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai cấp ngày 29/7/2007, có giá trị không thời hạn.

Sáng ngày 30/4/2020, N điều khiển xe mô tô biển số 59D2-766.XX, chở Võ Trần Yên K, lưu thông trên Quốc lộ 20 theo hướng Dầu Giây - Lâm Đồng. Lúc 08 giờ cùng ngày, khi đến Km 64+50m, thuộc ấp T.1, xã P, huyện T, N điều khiển xe trên làn đường xe cơ giới bên phải, theo chiều hướng lưu thông của mình, N nhìn thấy bà Trần Thị H đang điều khiển xe đạp đi cùng chiều phía trước trên làn đường xe thô sơ; lúc này, phía ngoài có nhiều xe lưu thông, nhưng N vẫn vượt lên phía trước thì va chạm vào xe đạp của bà H, làm bà H té ngã xuống làn đường xe thô sơ bên phải, theo chiều Dầu Giây - Lâm Đồng, thì bị xe mô tô biển số 60P1-326Y do V điều khiển, đang lưu thông đi ngược chiều trên làn xe thô sơ bên phải, đụng vào người bà H.

2. Khám nghiệm:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông thể hiện: Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, được trải nhựa bằng phẳng, được chia thành hai chiều đường bằng vạch sơn không liền nét rộng 0m20, mỗi chiều được chia thành 02 làn đường bằng vạch sơn liền nét rộng 10 cm, làn bên trong dành cho người đi bộ và xe thô sơ, làn bên ngoài dành cho xe cơ giới.

Xe mô tô biển số 59D2-766.XX nằm giữa 02 làn đường theo chiều phải, ngã sang trái. Đầu xe hướng về mép đường chuẩn theo chiều Dầu Giây, đuôi xe hướng xéo về mép đường trái theo chiều Lâm Đồng. Xe đạp nằm trên hành lang an toàn đường bộ phải, ngã sang trái; đầu hướng chéch xéo theo chiều Dầu Giây - Lâm Đồng, đuôi hướng xéo về phần đường xe chạy theo chiều Lâm Đồng - Dầu Giây.

Vụ tai nạn xảy ra nằm trên phần đường bên phải, theo chiều lưu thông của xe mô tô biển số 59D2-766.XX.

Nguyên nhân vụ tai nạn xảy ra do bị cáo N vượt xe sai quy định làm bà H ngã vào hướng hành lang an toàn phải. Bị cáo V đi ngược chiều, không đúng phần đường và không chú ý quan sát, nên đụng vào phần bụng của bà H.

3. Giám định:

Tại Bản kết luận giám định pháp y số: 115/TT/2020 ngày 12/5/2020 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Đồng Nai, kết luận: Nguyên nhân tử vong của bà Trần Thị H là do chấn thương bụng, gây vỡ gan phức tạp có mảnh rời, nứt lách và chảy máu ổ bụng.

4. Vật chứng:

Các phương tiện giao thông nêu trên, quá trình điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

5. Dân sự:

Tại cấp sơ thẩm, gia đình các bị cáo đã thỏa thuận và bồi thường xong số tiền 60.000.000 đồng cho người đại diện hợp pháp của bị hại.

6. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2021/HS-ST ngày 12-3-2021 của Tòa án nhân dân huyện T, đã quyết định như sau:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu N và Đặng Thị Mộng V phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Đặng Thị Mộng V 06 tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

7. Kháng cáo:

Trong thời hạn luật định, bị cáo Đặng Thị Mộng V kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị được giảm hình phạt.

8. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đặng Thị Mộng V phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người và đúng tội. Hình phạt của cấp sơ thẩm đối với bị cáo là phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Thị Mộng V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về kháng cáo:

2.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

2.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại cấp sơ thẩm: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn “bãi nại” cho bị cáo; ngoài ra, bị cáo là lao động chính và có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Áp dụng cho bị cáo điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại cấp phúc thẩm: Bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới.

2.3. Về hình phạt: Việc cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt là đã xem xét và giảm nhẹ cho bị cáo; do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Chấp nhận quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1, 2 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Thị Mộng V;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2021/HS-ST ngày 12-3-2021 của Tòa án nhân dân huyện T.

1. Tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Đặng Thị Mộng V 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Đặng Thị Mộng V vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù.

2. Về án phí:

Bị cáo Đặng Thị Mộng V phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh, hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hữu N và quyết định về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại (địa chỉ theo hồ sơ);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện T (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện T;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện T;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện T;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành